

SỐ 32/CH/2024-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,
cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 04/11/2004;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 24/02/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2017/TLT-TNG-ĐNV ngày 24/02/2017 của Bộ Ngoại giao và Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 11/TTr-ĐNV/N ngày 14/09/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Điều 1, Điều 2, Điều 4 quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 32/CH/2024-UBND ngày 23/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình và việc thành lập Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Ngoại vụ, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp nhận thi hành Quyết định này./.

Hai ngày:

- Năm đầu 1;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ;
- Các Viện tư vấn của Ủy LL-Bộ Tư pháp;
- TT, Thủ ủy TT, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch các Phường-Chợ trấn/UBND xã;
- Chánh, Phó UBND xã;
- Công An, nhân dân các xã;
- Lưu VT, KCC(ĐT,ĐH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang

QUY ĐỊNH

**Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức
của Sở Ngoại vụ tỉnh Hòa Bình**

**(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 23/09/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)**

1. VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ thực hiện chức năng tham mưu cho Tỉnh ủy thông qua Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, nội dung quốc tế, định hướng mặt rộng, quan hệ và triển khai triển khai công tác đối ngoại của địa phương; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại bằng tại địa phương theo các quy định của Đảng.

3. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối ngoại địa phương.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác đối ngoại địa phương.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sắp xếp, chức năng, giải thể các tổ chức, đơn vị của Bộ theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại địa phương sau khi được phê duyệt: thống tin, ngoại tuyến, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

4. Tham mưu của Tỉnh ủy về công tác đối ngoại:

a) Định hướng, chủ trương quan hệ đối ngoại, chủ trương và lý chính hội nhập quốc tế của địa phương; xây dựng các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp và đề xuất các biện pháp liên quan đến công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.

b) Quản trị và thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

c) Theo dõi và điều phối việc thực hiện các chủ trương công tác đối ngoại của Tỉnh ủy, triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng theo các định hướng, chủ trương và chương trình đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của địa phương; phối hợp hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, hiệp hội Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân tại tỉnh.

5. Về công tác hợp tác quốc tế:

a) Tham mưu về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của địa phương phối hợp với đường lối chính sách đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế của địa phương, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của địa phương với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

c) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

6. Về công tác kinh tế đối ngoại:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của địa phương; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về các lĩnh vực

thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của địa phương ở nước ngoài.

1. Với công tác văn hóa đối ngoại:

a) Chấp ủy ban nhân dân tỉnh trung ương, công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.

b) Liên lạc mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại địa phương và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của địa phương ở nước ngoài.

2. Với công tác người Việt Nam ở nước ngoài:

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại tỉnh.

b) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về nhà trường, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại tỉnh.

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

3. Với công tác lãnh sự và bảo hộ công dân:

a) Quản lý hoạt động xuất nhập cảnh của cán bộ công chức thuộc đối tượng sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, cấp đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ tại địa phương theo quy định.

b) Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài và thân quan dân địa phương, bảo vệ lợi ích của ngư dân địa phương và thân quan dân yếu tố nước ngoài và trong công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại tỉnh.

c) Liên lạc mối tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ đề nghị chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự tại địa phương khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền, tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ xét, cấp phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APDC (thẻ AITEC, nếu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao).

13. Với công tác lễ tân đối ngoại:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại tỉnh.

b) Để xuất, sử dụng và bảo hành các vũ khí quy định và công tác lễ tân đối ngoại ở địa phương; tổ chức huấn luyện, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Chịu trách nhiệm lễ tân và tiếp xúc các cán bộ đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm làm việc ở nước ngoài; tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đảm bảo các đoàn nước ngoài đến thăm làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc quá cảnh tại tỉnh.

11. Về công tác thông tin đối ngoại

a) Liên lạc mỗi quan hệ với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp thông tin của địa phương cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá địa phương ở nước ngoài.

c) Thông nhất quản lý phòng, văn nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phòng văn nước ngoài theo quy định của pháp luật.

12. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm làm việc tại tỉnh (đoàn vào).

b) Tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh; làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để lễ tân, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; đánh giá các đề án đoàn ra, theo dõi, tổng hợp các đoàn ra thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án tiếp tiếp của đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh; đánh giá đề xuất, kiến nghị của các cơ sở, ngành tỉnh và việc lãnh đạo tỉnh tiếp khách nước ngoài; tổng hợp công hợp các đoàn vào thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Thực hiện tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đầu mối tiếp nhận lễ ra, đánh giá nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra, các cơ quan đơn vị địa phương thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

14. Về công tác kỷ luật và thực hiện thỏa thuận quốc tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về kỷ luật và thực hiện các thỏa thuận quốc tế tại địa phương;

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận về kỷ luật, bảo vệ và các ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong kỷ luật và thực hiện thỏa thuận quốc tế tại tỉnh.

15. Về công tác phối chính phủ nước ngoài

a) Liên lạc quan đầu mối giữa Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, tái cấp hồ sơ và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khai sát, xây dựng và triển khai các dự án từ trợ tham mưu quyết của pháp luật, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại địa phương; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban công tác phi chính phủ nước ngoài tham mưu quyết.

b) Quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viên trợ phi chính phủ nước ngoài của địa phương; xây dựng chương trình, kế hoạch và hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viên trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại, dân chủ công, tác quản lý và báo cáo tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của địa phương.

16. Về công tác thanh tra ngoài giao

a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại địa phương theo quy định.

b) Thẩm định thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; kiểm soát định chế việc chỉ hành hoặc ủy thác những quy định với pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

17. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại

c) Kế toán, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức địa phương.

h) Dẫn dắt phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai các chương trình bồi dưỡng và đối ngoại và hợp tác quốc tế cho cán bộ, công chức địa phương.

18. Thực hiện bảo đảm an ninh kỷ và độ trung thực hành thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc.

20. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tài chính, tài sản, thực hiện chế độ tài chính, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phân công.

III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN CHỨC

1. Lãnh đạo Sở

a) Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 01 Phó Giám đốc;

h) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, tại kỳ họp nghị của cơ sở, nhân viên của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu;

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công;

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở và Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức

a) Cơ cấu tổ chức của phòng chuyên môn thuộc Sở giáo dục

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Hợp tác quốc tế;
- Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ đặc điểm và yêu cầu thực tế ở địa phương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp theo thuộc Sở.

c) Việc tổ chức, quản lý, điều hành, khen thưởng, kỷ luật, bổ chức, nghỉ hưu và được miễn chế độ chính sách đối với cấp trưởng, phó, cấp trưởng các đơn vị trực thuộc Sở do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Biên chế

a) Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) của Sở được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu người công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo lập danh sách biên chế công chức, biên chế sự nghiệp theo quy định của pháp luật báo cáo tỉnh để thực hiện nhiệm vụ được giao.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Quang